

Bản án số: 165/2024/HSST

Ngày: 28/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa

Bà Phan Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm sự thụ lý số: 166/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **LÊ DUY SƠN**, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1998

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: 69/32/48 A, phường Y, quận T, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 10/12

Con ông Lê Duy H và bà Trần Thị X

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/5/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **TRẦN ĐÌNH NAM**, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: 69/32/48 A, phường Y, quận T, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị C

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/5/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **PHẠM ĐÌNH SƠN**, Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1977

Nơi ĐKKHKT: 41 H, phường H, quận H, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 71/31 ngõ 383 phố P, phường P, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 10/12

Con ông Phạm Đình T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thọ

Họ và tên vợ: Không xác định

Có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/5/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị T2**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 6 A, phường Y, quận T, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số G ngõ C P, phường P, quận H, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy S và Trần Đình N là nhân viên quán trà chanh vỉa hè trước cửa số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội của bà Trần Thị T2 (Sinh năm: 1970; Trú tại: Số F A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội) còn Phạm Đình S1 là con trai của bà Nguyễn Thị T3 (Sinh năm: 1952; Trú tại: Số G ngõ C P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) - chủ quán trà chanh bên cạnh. Khoảng 01 giờ 08 phút ngày 22/5/2024, trong khi mời khách vào quán uống nước, Lê Duy S và Phạm Đình S1 đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Duy S cầm 01 ghế nhựa màu xanh đánh trúng vào người Đình S1 còn Đình S1 dùng chân tay đánh Duy S. Thấy vậy, N cầm 01 chiếc ghế nhựa màu xanh lao vào đánh Đình S1. Lúc này, bà T3 nhìn thấy con trai bị đánh cũng cầm 01 ghế nhựa đánh về phía D. Duy S bỏ chạy về quán, Đình S1 cầm ghế nhựa màu xanh đuổi theo đến trước cửa quán, bà T2 ra can ngăn bị Đình S1 dùng ghế đánh 01 cái vào người. Ngay lúc này, Duy S cầm 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 15cm, cán bằng gỗ màu đen chạy đuổi theo Đ khoảng 3m thì Đình S1 bị ngã ra đất. Duy S chạy lại dùng dao chém vào người Đình S1. Sau đó, mọi người vào can ngăn, Duy S và N bỏ đi về hướng phố H và vứt con dao xuống lòng đường khu vực H – Hàng Gai rồi về nhà còn Đình S1 được đưa đến Bệnh viện H2 khám thương. Tại thời điểm xảy ra sự việc có rất nhiều khách uống nước cùng taxi dừng đỗ quanh khu vực đài phun nước. Đến ngày 23/5/2024, Lê Duy S, Trần Đình N và Phạm Đình S1 đến Công an

phường H đầu thú (BL 89, 113, 139). Căn cứ kết quả điều tra ban đầu và lời khai các đối tượng, ngày 23/5/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Duy S, Trần Đình N và Phạm Đình S1 để điều tra làm rõ (BL 20, 30, 39).

Ngày 23/5/2024, chị Nguyễn Thị Bích T4 (Sinh năm: 1991; Trú tại: Số B B, phường C, quận H, Hà Nội) giao nộp 01 USB trích xuất camera tại Cửa hàng D - số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội ghi nhận lại nội dung sự việc.

Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Hà Nội có Công văn số 387/UBND - ĐT ngày 30/5/2024 về việc gây rối an ninh trật tự tại khu vực quanh đài phun nước. Sự việc tranh chấp khách hàng dẫn đến đánh cãi chửi nhau giữa Lê Duy S, Trần Đình N và Phạm Đình S1 ngày 22/5/2024 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H tiến hành điều tra, xử lý các đối tượng (BL 56).

Căn cứ biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, xác định tình trạng thương tích của Phạm Đình S1 như sau: 01 vết thương tại gò má trái kích thước 2x1cm, bờ nhám nhở và 01 vài vết xước nhỏ ở hai tay và mặt; của Lê Duy S như sau: Vết tụ máu dưới tai bên trái dài 5cm, 01 vết xước ở cổ tay phải dài 1,5cm, 01 vết xước ở cẳng tay trái dài 5cm, có chảy máu. Trần Đình N không có thương tích gì. Lê Duy S và Trần Đình N từ chối giám định thương tích (BL 92, 117, 141).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 720/KLTTCT- TTPY ngày 06/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y xác định tình trạng thương tích của Phạm Đình S1 như sau:

1. Các kết quả chính

1.1. Vết thương gò má trái sát đuôi mắt trái: 03%

1.2. Các vết sây sát da nông vùng mặt: 1,5%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Đình S1 tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh, vật có cạnh tương đối sắc gây nên (BL từ 79 đến 82).

Tại cơ quan điều tra, Lê Duy S, Trần Đình N và Phạm Đình S1 khai nhận hành vi như đã nêu trên. Ngày 25/6/2024, Phạm Đình S1 xin rút đơn và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Duy S và Trần Đình N đồng thời không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Việc Đình S1 rút đơn là tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H không có căn cứ xử lý đối với Lê Duy S và Trần Đình N về hành vi Cố ý gây thương tích (BL từ 95 đến 107, từ 119 đến 132, từ 143 đến 156).

Bà Nguyễn Thị T3, Trần Thị T2 khai phù hợp với lời khai của Lê Duy S, Trần Đình N và Phạm Đình S1. Do tranh giành khách nên Đình S1, Duy S và N xảy ra va chạm, hai bên dùng ghế nhựa đuổi đánh nhau. Thấy con trai bị đánh nên

bà T3 cầm ghế nhựa đánh vào người Duy S 01 cái. Duy S chạy vào nhà lấy 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) đuổi theo đâm Đình S1. Khi sự việc xảy ra có rất nhiều khách đến uống nước và lái xe taxi đang dừng đỗ quanh khu vực đài phun nước (BL từ 157 đến 162)

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã dẫn giải Lê Duy S xác định vị trí vứt con dao tại cống thoát nước trước cửa hàng M - Số E H, phường H, quận H, Hà Nội nên không thu hồi được (BL 90).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng đúng với hành vi của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo được tiếp tục đi làm để trở thành người có ích cho xã hội, chuộc lại lỗi lầm đã gây ra.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 09/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố các bị cáo Lê Duy S, Trần Đình N, Phạm Đình S1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, xét tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy S mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Duy S cho UBND phường Y, quận T, Hà Nội (nơi cư trú) để quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình S1, Trần Đình N mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Đình S1 cho UBND phường P, quận H, Hà Nội; bị cáo Trần Đình N cho UBND phường Y, quận T, Hà Nội (nơi cư trú) để quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Lê Duy S, Phạm Đình S1 và Trần Đình N nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 08 phút ngày 22/5/2024, trong khi tranh giành để mời khách vào quán uống nước, Lê Duy S và Phạm Đình S1 đã xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Duy S cầm ghế nhựa màu xanh đánh Phạm Đình S1 còn Đình S1 dùng chân tay đánh Duy S. Thấy vậy, Trần Đình N cầm ghế nhựa màu xanh lao vào đánh Đình S1. Thấy con trai bị đánh, bà Nguyễn Thị T3 cầm ghế nhựa đánh về phía Duy S. Duy S bỏ chạy, Đình S1 cầm ghế nhựa màu xanh đuổi theo đến cửa quán thì bà Trần Thị T2 ra can ngăn. Lúc này, Duy S cầm 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, dài khoảng 15cm, cán bằng gỗ màu đen dài khoảng 8 cm (hung khí nguy hiểm) đuổi theo chém vào người Đình S1 gây tổn hại sức khỏe 04% tại khu vực vỉa hè trước cửa số C L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi của các bị cáo Lê Duy S, Trần Đình N và Phạm Đình S1 đã cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hoàn Kiếm là quận trung tâm của thủ đô, nơi có nhiều du khách trong và ngoài nước đến thăm quan du lịch. Việc các bị cáo có hành vi đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của thành phố và mất trật tự trị an trên địa bàn quận.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2.] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Duy S là quân nhân vừa xuất ngũ, có thời gian rèn luyện trong quân đội. Bị cáo Trần Đình N ông nội được UBND tỉnh T tặng bằng khen thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo Phạm Đình S1 hoàn cảnh khó khăn là lao động duy nhất trong nhà, nuôi mẹ bệnh tật già yếu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không

[6]. Về dân sự: Không

[7]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

[7.1]. Về xử lý tang vật thu giữ: 01 USB lưu hồ sơ vụ án

[7.2] Về án phí:

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Duy S, Trần Đình N, Phạm Đình S1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ –HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Lê Duy S 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám) tháng** về tội “Gây rối trật tự công cộng” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình N 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám) tháng** về tội “Gây rối trật tự công cộng” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình S1 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám) tháng** về tội “Gây rối trật tự công cộng” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo Lê Duy S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đình N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Đình S1 cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: 01 USB lưu hồ sơ vụ án

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Lê Duy S, Trần Đình N, Phạm Đình S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng